

Bản án số: **280/2022/HSST**

Ngày: 15/12/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Kế Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Tuấn

2. Ông Nguyễn Tiến Chuyển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm: Ông Nguyễn Phúc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2022, tại Trụ sở tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 274/2022/HSST, ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Lan A, Sinh năm: 1976. Tên gọi khác: Không. HKTT và chỗ ở: phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Bố đẻ: Ông Nguyễn Trung T, Sinh năm: 1939(Chết 08/7/2021), mẹ đẻ: Bà Đỗ Thị T, Sinh năm: 1945. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba. Chồng: Anh Nguyễn Thanh H, SN: 1975, ly hôn năm 2009. Có 02 con; Con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Cần Xuân T**, Sinh năm: 1979. Tên gọi khác: Không. HKTT và chỗ ở: xã H, huyện T, thành phố Hà Nội. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Xây dựng tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Bố đẻ : Ông Cần Xuân T, Sinh năm: 1949, mẹ đẻ : Bà Nguyễn Thị T, Sinh năm: 1965. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị Thanh H, SN: 1981. Có 02 con; Con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Cần Xuân T: Luật sư Liêu Chí Trung – Công ty luật TNHH Key Point – Thuộc đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

3. Họ và tên: **Trương Thị N**, Sinh năm: 1957. Tên gọi khác: Không. HKTT và chỗ ở: phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Công chứng viên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Bố đẻ : Ông: Trương Văn T, Sinh năm: 1928, mẹ đẻ : Bà Dương Thị N, Sinh năm: 1933. Chồng: Ông Nguyễn Như S, SN: 1954. Có 02 con; Con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1988.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Hải T - SN: 1986

- NKTT: phường Thanh L, quận H, thành phố Hà Nội.

- Nơi cư trú: chung cư A, phường M, quận N, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Ngô Bá N - SN: 1991.

- NKTT: Phường T, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi cư trú: phường T, quận L, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Tiến M, sinh năm 1971.

HKTT: phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội.(Có mặt)

Nơi cư trú: phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

3. Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1978.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/2/2016, Nguyễn Thị Lan A đã gọi điện thoại cho Cán Xuân T đi cùng đến nhà anh Nguyễn Hải T tại nhà C chung cư A, phường C, Quận N, Hà Nội để thuê xe ô tô tự lái. Tại đây, Nguyễn Thị Lan A đã kí hợp đồng thuê chiếc xe ô tô Ford Everest, BKS: 29A - 493.58 của anh T với thời hạn 01 tháng, giá thuê là 17.000.000đồng/01 tháng, sau đó anh T giao xe cho chị A để chị A điều khiển và chở Cán Xuân T đi về. Do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên đến 16 giờ ngày 04/02/2016, chị A hỏi vay Cán Xuân T số tiền 200.000.000đồng, nhưng Cán Xuân T nói không có tiền nên chị A nhờ Cán Xuân T tìm người cầm cố chiếc xe ô tô để vay tiền, Cán Xuân T đồng ý. Sau đó, Cán Xuân T đưa chị A đến khu vực nghĩa trang M, phường M, quận N, Hà Nội gặp Nguyễn Đình N. Tại đây chị A hỏi đặt cầm cố chiếc xe ô tô Ford Everest, BKS: 29A - 493.58 cho N để vay 200.000.000đồng với thời hạn là 14 ngày, tiền lãi là 5.000.000đồng. N xem xe và giấy tờ xe thì thấy xe không phải chính chủ của chị A và chị A cũng không có chứng minh nhân dân nên N không đồng ý. Nhưng do N và Cán Xuân T có quen biết từ trước nên N nói nếu Cán Xuân T đứng ra viết giấy cầm cố thì N đồng ý. Sau đó chị A nhờ Cán Xuân T đứng ra viết giấy cầm cố. Cán Xuân T biết xe ô tô trên là chị A thuê của anh Nguyễn Hải T, nhưng do muốn giúp chị A vay tiền của N nên Cán Xuân T đồng ý và viết giấy bán xe với nội dung: “Cán Xuân T bán chiếc xe ô tô Ford Everest, BKS: 29A - 493.58 cho Nguyễn Đình N với giá 200.000đồng”. Sau khi Cán Xuân T viết giấy xong, N giao số tiền 200.000.000 đồng cho chị A, đồng thời chị A giao đăng kí, đăng kiểm, bảo hiểm xe, chứng minh nhân dân của anh T (bản phô tô) cho N. Số tiền 200.000.000đồng cầm cố xe, chị A đã chi tiêu cá nhân hết. Do biết xe ô tô trên là chị A thuê của anh T, nhưng Cán Xuân T lại viết giấy bán xe cho N nên đến tối cùng ngày, Cán Xuân T đến nhà chị A tại phường Q, quận Đ, Hà Nội yêu cầu chị A viết 01 bản cam kết phải chuộc lại xe ô tô trong thời hạn 01 tháng, chị A đồng ý và viết giấy cam kết cho Cán Xuân T.

Khoảng đầu tháng 3/2016, đến hạn trả xe, chị A nhờ Cán Xuân T đưa cho anh T số tiền 20.000.000 đồng trả tiền thuê xe và xin gia hạn thêm 03 tháng nữa, anh T đồng ý. Sau ba tháng, không thấy chị A trả xe nên anh T gọi điện nhưng chị A lấy lí do làm ăn khó khăn chưa trả được. Chị A tiếp tục nhờ Cán Xuân T đưa trả cho anh T hai lần mỗi lần 10.000.000 đồng tiền thuê xe (tổng là 20.000.000đồng). Đến ngày 02/02/2017, anh T phát hiện gara ô tô A tại địa chỉ

quận N, Hà Nội đang rao bán chiếc xe của mình với giá 580.000.000 đồng trên trang web “bonbanh.com” nên anh T đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Sau khi mua được xe ô tô từ chị A, Nguyễn Đình N đã gán chiếc xe trên cho Phùng Thị L để trả số tiền nợ 300.000.000 đồng, sau đó Nguyễn Thanh H đã mang chiếc xe ô tô trên đi cầm cố tại một cửa hàng cầm đồ quận H, Hà Nội (không nhớ địa chỉ cửa hàng) lấy 250.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Sau đó, L đã bán lại chiếc xe ô tô trên cho Nguyễn Thanh S, là anh ruột của Nguyễn Thanh H với giá 300.000.000 đồng. S trả trước 250.000.000 đồng đưa cho H để H đi chuộc chiếc xe trên về đưa cho S. Sau đó, S không có tiền trả nốt 50.000.000 đồng nên nhờ L tìm người mua chiếc xe trên. Ngày 03/10/2016, L và S đã bán chiếc xe trên cho Ngô Bá N với giá 453.000.000 đồng.

Sau khi mua được xe, Ngô Bá N thuê Chu Tiến D làm thủ tục rút hồ sơ gốc của chiếc xe với giá 2.000.000 đồng. Ngày 04/10/2016, Chu Tiến D đã đến Văn phòng công chứng Trần Thiết tại địa chỉ tại tiểu khu Thao Chính, thị trấn Phú Xuyên, Hà Nội gặp và nhờ Công chứng viên Trương Thị N để làm hợp đồng công chứng mua bán chiếc xe ô tô BKS: 29A - 493.58 giữa người bán là anh Nguyễn Hải T và người mua là chị Vũ Thị Minh H. Trương Thị N có hỏi D người mua và người bán đâu thì D nói anh T và chị Vũ Thị Minh H đang ở salon ô tô Long Biên và nói với bà Trương Thị N sẽ mang hợp đồng đến salon ô tô Long Biên để anh T và chị H ký, do tin tưởng D nên bà Trương Thị N đã đưa hợp đồng cho D. Sau khi có được hợp đồng, D đã nhờ chị H ký tên vào bên người mua (bản thân H không phải người mua xe, không biết việc mua bán xe) sau khi H ký vào bên mua thì D đưa hợp đồng cho Ngô Bá N để N đưa hợp đồng cho anh T ký vào bên người bán xe (việc N có đưa cho T hay nhờ ai ký giả chữ ký của anh T thì D không biết). Sau khi có đủ chữ ký của Vũ Thị Minh H và anh T, D mang hợp đồng quay lại Văn phòng công chứng Trần Thiết để Công chứng viên Trương Thị N ký chứng nhận hợp đồng. Sau khi có được hợp đồng công chứng, D đã làm thủ tục rút hồ sơ gốc của chiếc xe ô tô trên và sang tên cho chị H với giấy chứng nhận đăng ký tạm thời số T29 - 547.95.

Sau khi có giấy đăng ký, Ngô Bá N đã bán lại chiếc xe ô tô trên cho anh Nguyễn Tiến M với giá 538.000.000 đồng. Đến đầu tháng 10/2016, anh M bán lại chiếc xe cho anh Nguyễn Thành T là chủ gara ô tô A với giá 540.000.000 đồng. Sau khi mua được ô tô anh Nguyễn Thành T đã giao bán chiếc ô tô trên trang mạng “bonbanh.com” thì anh Nguyễn Hải T phát hiện và trình báo Cơ quan Công an để điều tra làm rõ.

Sau khi phạm tội Nguyễn Thị Lan A bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với chị A. Ngày 21/10/2021, chị A đến Cơ quan cảnh sát

điều tra Công an quận Cầu Giấy, Hà Nội đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Lan A, Cấn Xuân T và Trương Thị N khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng: Tạm giữ của anh Nguyễn Hải T: 01 Hợp đồng thuê xe ô tô BKS: 29A-493.58; tạm giữ của Phùng Thị L 01 giấy bán xe của Cấn Xuân T cho Nguyễn Đình N; tạm giữ của Nguyễn Thành T: 01 xe ô tô BKS: 29A-493.58; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của ô tô; tạm giữ của Cấn Xuân T: 01 giấy cam kết ngày 04/02/2016.

Tại Kết luận giám định số 4826 ngày 01/11/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng Cục Cảnh sát kết luận: Chữ ký và các chữ “Nguyễn Thị Lan A” dưới mục “Đại Diện Bên B” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị Lan A trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M do cùng một người ký, viết ra.

Tại Kết luận giám định số 2518A ngày 09/6/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng Cục Cảnh sát, kết luận: Chữ ký và các chữ Nguyễn Hải T dưới mục “CHỦ XE” trên tài liệu ký hiệu A1, chữ ký và các chữ Nguyễn Hải T dưới mục “BÊN BÁN” trên tài liệu ký hiệu A2 so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Hải T trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3, M4 không phải do cùng một người viết, ký ra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30 ngày 06/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, xác định: 01 xe ô tô Ford Everest, BKS: 29A - 493.58 trị giá 400.000.000đồng

Ngày 09/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 147 về việc trao trả cho anh Nguyễn Hải T chiếc xe ô tô Ford Everest, BKS: 29A - 493.58, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm ô tô và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của ô tô. Ngày 08/8/2017, Cơ quan điều tra đã có Công văn số 1491 đề nghị Phòng Cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hà Nội thay đổi tên chủ sở hữu của chiếc xe trên từ Vũ Thị Minh H thành Nguyễn Hải T.

Ngày 06/7/2017, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Hà Nội căn cứ đơn đề nghị của Công chứng viên Trương Thị N đã ra Bản án số 05 tuyên bố hợp đồng công chứng mua bán chiếc xe ô tô Ford Everest, BKS: 29A - 493.58 giữa Nguyễn Hải T và Vũ Thị Minh H vào ngày 04/10/2016 là vô hiệu và không có giá trị pháp luật.

Đối với hành vi mua bán xe ô tô của Phùng Thị L, Nguyễn Thanh H,

Nguyễn Thanh S, Ngô Bá N, Nguyễn Tiến M, Nguyễn Thanh T, Chu Tiến D và Vũ Thị Minh H. Nhưng do L, Nguyễn Thanh H, S, Ngô Bá N, M, Tuấn, Dũng và Huyền đều không biết xe ô tô là tài sản do Nguyễn Thị Lan A và Cấn Xuân T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra xác định Văn phòng công chứng Trần Thiết và những người liên quan không thực hiện đúng các quy định trong hoạt động công chứng. Do đó, Cơ quan điều tra đã có Công văn số 1432 ngày 07/10/2022 đề nghị Sở Tư pháp thành phố Hà Nội xem xét xử lý đối với Văn phòng công chứng Trần Thiết và những người có liên quan theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Đình N có hành vi mua bán chiếc xe ô tô Ford Everest, BKS: 29A 49358, nhưng hiện nay Ngọc không có mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được hành vi mua bán xe ô tô của Ngọc. Do đó, ngày 16/3/2022, cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự đối với Ngọc để điều tra và xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Hải T yêu cầu bị cáo Lan A bồi thường 163.444.000 đồng đối với việc Lan A thuê xe ô tô Ford Everest BKS 29A - 493.58 (tiền thuê xe còn thiếu chưa trả).

- Anh Ngô Bá N đã bồi thường cho anh Nguyễn Tiến M 290.000.000 đồng, Mạnh đã bồi thường cho Nguyễn Thành T 390.000.000 đồng.

- Nguyễn Thành T yêu cầu Nguyễn Tiến M bồi thường thêm 152.000.000 đồng.

- Nguyễn Tiến M yêu cầu Ngô Bá N bồi thường 248.000.000 đồng.

- Phùng Thị Lường và Nguyễn Thanh Sơn không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

- Bị cáo Nga đã tự nguyện nộp số tiền 400.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Bản Cáo trạng số 263/CT-VKS ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Lan A và Cấn Xuân T đã có hành vi “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trương Thị N đã có hành vi “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Bị cáo Lan A, bị cáo Tuấn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, mỗi bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại số tiền là 5.000.000 đồng/bị cáo.

Bị cáo Nga đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt, bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả của vụ án, bị cáo và gia đình có nhiều thành tích cống hiến cho Đảng và nhà nước. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo bồi thường thay cho bị cáo Lan A số tiền 152.000.000 đồng cho bị hại Tùng, bị cáo khắc phục hậu quả cho anh Mạnh 96.000.000 đồng, cho anh Thành Tuấn 152.000.000 đồng.

Bị hại anh Nguyễn Hải T tại phiên tòa khẳng định khi đến thuê xe có Lan A, Xuân Tuấn. Anh có giao chìa khóa cho bị cáo Xuân Tuấn và Tuấn đã kiểm tra nội ngoại thất xe khi nhận bàn giao. Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo Nga bồi thường thay bị cáo Lan A tôi đề nghị được nhận lại số tiền cho thuê xe là 152.000.000 đồng ngoài ra không có yêu cầu bồi thường gì khác và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Mạnh, anh Thành Tuấn trình bày các anh mua xe đều kiểm tra giấy tờ xe đã đầy đủ đúng quy định của pháp luật nên anh đã mua xe. Nay bị cáo Nga xin khắc phục hậu quả chúng tôi xin nhận lại số tiền. Anh Mạnh yêu cầu xin nhận lại 96.000.000 đồng, anh Thành Tuấn xin nhận lại số tiền 152.000.000 đồng. Ngoài các yêu cầu trên hai anh không yêu cầu bồi thường gì khác. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của các bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, đề xử phạt bị cáo: **Nguyễn Thị Lan A** từ **06 – 07** năm tù.

Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 BLHS đề xử phạt bị cáo: **Cán Xuân T** từ **30 - 36** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng.

Áp dụng khoản d khoản 1 Điều 360; điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51, Điều 59, đề nghị miễn hình phạt cho bị cáo **Trương Thị N**

Về Trách nhiệm Dân sự: Điều 62 BLTTHS và Điều 584, 585, 589 BLDS.

- Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Nga cho anh Tùng là 152.000.000 đồng và bị cáo Tuấn bồi thường cho anh Tùng là 5.000.000 đồng, bị cáo Lan A bồi thường cho anh Tùng 5.000.000 đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện khắc phục hậu quả của bị cáo Nga cho anh Nguyễn Tiến M là 96.000.000 đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện khắc phục hậu quả của bị cáo Nga cho anh Nguyễn Thành T là 152.000.000 đồng

- Dành quyền yêu cầu khởi kiện về dân sự cho bị cáo Nga khi có yêu cầu đòi lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo Lan A.

Vật chứng: không

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Ngày 03/02/2016, Nguyễn Thị Lan A và Cấn Xuân T đến nhà anh Nguyễn Hải T tại nhà C chung cư An Sinh, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để thuê chiếc xe ô tô Ford Everest, BKS: 29A - 493.58 trị giá 400.000.000đồng của anh Nguyễn Hải T. Đến ngày 04/02/2016, Cấn Xuân Tuấn biết chiếc ô tô trên là Lan A thuê của anh Tùng, nhưng giúp Lan A vay tiền, Cấn Xuân T đã viết giấy cầm cố chiếc xe ô tô trên cho Nguyễn Đình N với nội dung “Cấn Xuân T bán chiếc xe ô tô Ford Everest, BKS: 29A - 493.58 cho Nguyễn Đình N với giá 200.000.000đồng”. Số tiền 200.000.000đồng cầm cố xe ô tô Lan A đã chi tiêu cá nhân hết dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản, sau đó bỏ trốn. Quá trình cầm cố xe ô tô cho Nguyễn Đình N, Tuấn biết Lan A không có khả năng chuộc lại xe, nhưng vẫn giúp Lan A đưa tiền cho anh Tùng. Hành vi của Cấn Xuân T là đồng phạm giúp sức cho Lan A để chiếm đoạt chiếc ô tô của anh Tùng.

Ngày 04/10/2016, tại Văn phòng công chứng Trần Thiết, Công chứng viên Trương Thị N đã có hành vi thiếu trách nhiệm khi không yêu cầu các bên ký hợp

đồng mua bán ký trước mặt công chứng viên khi ký hợp đồng mua, bán chiếc xe ô tô BKS: 29A - 493.58 trị giá 400.000.000đồng giữa người bán là anh Nguyễn Hải T và người mua là chị Vũ Thị Minh Huyền ký trước mặt mình. Nhưng lại đưa Hợp đồng công chứng mua bán cho Chu Tiến Dũng để Dũng mang ra ngoài văn phòng công chứng để ký người mua và người bán dẫn đến việc mua bán xe giữa anh Tùng và chị Huyền là không có thật (giả chữ ký của anh Nguyễn Hải T). Hành vi thiếu trách nhiệm của Công chứng viên Trương Thị N đã vi phạm khoản 1 Điều 48 Luật Công chứng năm 2014 là điều kiện để Ngô Bá N đã bán chiếc xe ô tô BKS: 29A - 493.58 trị giá 400.000.000đồng cho anh Nguyễn Tiến M gây hậu quả nghiêm trọng cho bị hại là anh Nguyễn Hải T.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo Lan A, bị cáo Tuấn đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo Nga đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 360 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp quy định pháp luật.

[3] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo Lan A, bị cáo Tuấn là trái pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thấy trước hậu quả của hành vi chiếm đoạt xe của anh Tùng trái phép nhưng vẫn cố ý mang đi cầm cố mục đích chiếm đoạt không trả lại xe cho anh Tùng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất niềm tin của những người cho thuê xe tạo dư luận xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Lan A thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm anh Tùng với sự giúp sức của bị cáo Tuấn nhằm chiếm đoạt chiếc xe có giá trị 400.000.000đồng. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của mình là gian dối nhưng vẫn cố ý phạm tội và mong muốn hậu quả đó xảy ra.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nga đã thực hiện sai, không đúng, không đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của Công chứng viên dẫn đến hậu quả gây thiệt hại cho anh Tùng 400.000.000 đồng. Bị cáo là Công chứng viên được Nhà nước giao cho quyền hạn thay mặt Nhà nước Công chứng, chứng thực các văn bản, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý do cầu thả.

Xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Bị cáo Lan A, bị cáo Tuấn thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, nhân thân chưa tiền án tiền sự, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, do vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo

Lan A đầu thú, bị cáo Tuấn có bố là ông Cấn Xuân Thuận là người bị nhiễm chất độc màu da cam, được Nhà nước tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất, nhì, ba. Huân chương kháng chiến hạng ba, do vậy bị cáo được hưởng thêm những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nga thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp 400.000.000 đồng khắc phục toàn bộ hậu quả đã gây ra, nhân thân tốt không tiền án tiền sự có nhiều thành tích trong quá trình công tác có nhiều Bằng khen, Giấy khen, nhiều năm là chiến sỹ thi đua, Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng có bố đẻ là ông Trương Văn Trọng là người có công với Cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, Huân chương chiến thắng hạng Ba năm 1979 và năm 1958, Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng, do vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, s, v Khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo đã được phân tích ở trên. Đối với bị cáo Lan A, thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lan A. Tuy nhiên khi lượng hình cần đánh giá vai trò của từng bị cáo để có mức án tương xứng với từng hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo Lan A với vai trò chủ mưu, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội là người sử dụng toàn bộ số tiền chiếm đoạt được, bị cáo Tuấn đồng phạm với vai trò giúp sức gián tiếp giới thiệu cho Lan A chỗ cầm cố và là người đi trả tiền thay cho Lan A. Do đó Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo Tuấn ra khỏi đời sống xã hội cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo răn đe và phòng ngừa chung. Giao bị cáo Tuấn về UBND xã nơi cư trú giám sát giáo dục bị cáo.

Xét bị cáo Trương Thị N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội không vì động cơ vụ lợi, không ý thức được đầy đủ hành vi phạm tội của mình, sau khi bị phát hiện đã chủ động nộp đơn khởi kiện Tòa án nhân dân quận Hà Đông tuyên bố hợp đồng công chứng mua bán chiếc xe ô tô Ford Everest, BKS: 29A - 493.58 giữa Nguyễn Hải T và Vũ Thị Minh Huyền vào ngày 04/10/2016 là vô hiệu và không có giá trị pháp luật, chủ động khắc phục toàn bộ hậu quả và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại do bị cáo gây ra. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng chính sách khoan hồng đặc biệt miễn hình phạt theo quy định tại Điều 59 của Bộ luật Hình sự, Điều 5 của Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hải T yêu cầu Nguyễn Thị Lan A bồi thường 162.000.000 đồng đối với việc Lan A thuê xe ô tô Ford Everest BKS 29A - 493.58 (còn thiếu chưa trả). Do đó cần buộc bị cáo Lan A phải bồi thường cho anh Tùng 162.000.000 đồng tiền thuê xe của anh Tùng. Gia đình bị cáo Lan A đã nộp 5.000.000 đồng khắc phục một phần thiệt hại do bị cáo Lan A gây ra cho anh Tùng. Bị cáo Lan A phải tiếp tục bồi thường cho anh Tùng 157.000.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Cấn Xuân T tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị cáo Lan A là 5.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nga tự nguyện khắc phục một phần hậu quả thay cho bị cáo Lan A là 152.000.000 đồng. Anh Tùng đồng ý nhận số tiền tự nguyện bồi thường trách nhiệm dân sự của bị cáo Nga, bị cáo Lan A và bị cáo Tuấn. Tổng số tiền là 162.000.000 đồng. Anh Tùng không yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự.

Bị cáo Nga tự nguyện khắc phục hậu quả cho anh Nguyễn Tiến M 96.000.000 đồng, cho anh Nguyễn Thành T 152.000.000 đồng. Anh Tuấn, anh Mạnh đồng ý nhận lại số tiền trên không yêu cầu dân sự nào khác.

Dành quyền yêu cầu khởi kiện về tranh chấp dân sự cho bị cáo Nga khi có yêu cầu đòi lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo Lan A.

[6] Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ vụ án 01 Hợp đồng thuê xe ô tô BKS: 29A-493.58; 01 giấy bán xe của Cấn Xuân T cho Nguyễn Đình N; 01 giấy cam kết ngày 04/02/2016 chứng cứ vụ án.

[7] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với vụ án: Tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ chịu án phí Dân sự trong vụ án hình sự: Xét các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa, nên không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm đối với số tiền của các bị cáo đã tự nguyện bồi thường theo quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 175, Điểm b, s Khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Lan A phạm tội: *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Lan A 06(Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2021.

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 175, Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51, Khoản 1, 2 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Cấn Xuân T phạm tội: *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”*.

Xử phạt: Bị cáo Cấn Xuân T 03(Ba) năm tù về tội *“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”* nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 05(Năm) năm kể từ ngày tòa tuyên án.

Giao bị cáo Tuấn cho UBND xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Theo quy định tại khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điểm d Khoản 1 Điều 360, Điểm b, s, v Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 59 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị N phạm tội: *“Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”*.

Xử: Miễn hình phạt cho bị cáo Trương Thị N.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lan A bồi thường anh Nguyễn Hải T 162.000.000 đồng được trừ số tiền gia đình bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng. (theo biên lai số 0025328 ngày 13/12/2022), được trừ vào số tiền bị cáo Tuấn đã nộp 5.000.000 đồng (theo biên lai số 0025335 ngày 14/12/2022), được trừ vào số tiền

152.000.000 đồng bị cáo Nga đã nộp (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản 3949 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm ngày 09/11/2022).

Anh Nguyễn Hải T được nhận số tiền 162.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm

Anh Nguyễn Tiến M được nhận số tiền 96.000.000 đồng. Anh Nguyễn Thành T được nhận số tiền 152.000.000 đồng. (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản 3949 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm ngày 09/11/2022).

Dành quyền khởi kiện về dân sự cho bị cáo Nga khi có yêu cầu đòi lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo Lan A.

Về xử lý vật chứng: Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 Hợp đồng thuê xe ô tô BKS: 29A-493.58; 01 giấy bán xe của Cán Xuân T cho Nguyễn Đình N; 01 giấy cam kết ngày 04/02/2016 chứng cứ vụ án cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Khoản 1,4 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo Lan A, Nguyễn Thành T, N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại, người liên quan;
- TT lý lịch-Sở tư pháp TP Hòa Bình;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm
- VKSND thành phố Hà Nội
- TAND thành phố Hà Nội
- Công an quận Nam Từ Liêm
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Lưu HS-VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Kế Hiền

